

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **4434**/BTC-KTN

Hà Nội, ngày **08** tháng 4 năm 2026

V/v bãi bỏ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về hướng dẫn chế độ tài chính đối với Đài Tiếng nói Việt Nam và Đài Truyền hình Việt Nam.

Kính gửi:

- Các Bộ: (Tur pháp; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công an; Quốc phòng, Nội vụ; Ngoại giao; Khoa học và Công nghệ);
- Đài Tiếng nói Việt Nam;
- Đài Truyền hình Việt Nam.

HOÀ-TỐC →

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Tài chính đã chủ trì trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các Quyết định về hướng dẫn cơ chế tài chính của Đài Truyền hình Việt Nam và Đài Tiếng nói Việt Nam bao gồm 04 Quyết định¹.

Căn cứ quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025 và các văn bản hướng dẫn chi tiết Luật về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính dự thảo Quyết định bãi bỏ toàn bộ 04 văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế tài chính, tài sản, đầu tư của Đài Truyền hình Việt Nam và Đài Tiếng nói Việt Nam (kèm theo).

Đề nghị Quý cơ quan tham gia ý kiến và gửi về Bộ Tài chính (Vụ Tài chính – Kinh tế ngành) **trước ngày 14/4/2026** để tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Rất mong nhận được sự phối hợp của Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Công thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Các Vụ, Cục: Vụ I, NSNN, DNNN, PC;
- Lưu: VT, KTN (03.b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Bích Ngọc

¹ Quyết định số 85/2003/QĐ-TTg ngày 06/5/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện chế độ tài chính đối với Đài Tiếng nói Việt Nam; Quyết định số 198/2004/QĐ-TTg ngày 29/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ tài chính đối với hoạt động của Đài Tiếng nói Việt Nam trong năm ngân sách 2004; Quyết định số 199/2004/QĐ-TTg ngày 29/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ tài chính đối với Đài Truyền hình Việt Nam trong năm ngân sách 2004; Quyết định số 124/2005/QĐ-TTg ngày 31/05/2005 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ tài chính đối với hoạt động sự nghiệp truyền hình của Đài Truyền hình Việt Nam giai đoạn 2005-2007.

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-BTC

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ toàn bộ
các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Tài chính kính trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ toàn bộ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Ban Bí thư, các Công văn số 828-CV/VPTW ngày 06 tháng 3 năm 2026 và số 454-CV/ĐU ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng, các văn bản chỉ đạo của Đảng ủy Chính phủ và ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ về việc rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật gắn với yêu cầu đổi mới mô hình tổ chức, hoạt động của các cơ quan báo chí chủ lực quốc gia, Bộ Tài chính được giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xử lý các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến cơ chế tài chính của Đài Truyền hình Việt Nam và Đài Tiếng nói Việt Nam.

Về cơ sở pháp lý, theo quy định tại Điều 57 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực trong các trường hợp sau: (i) Hết thời hạn có hiệu lực được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật; (ii) Được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản quy phạm pháp luật đó; (iii) Bị bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 8 của Luật này. Tại khoản 2 Điều 8 của Luật quy định văn bản quy phạm pháp luật có thể bị bãi bỏ bằng văn bản của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành hoặc của cơ quan, người có thẩm quyền.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định số 798/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, việc bãi bỏ toàn bộ văn bản được áp dụng trong trường hợp: “*Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một trong các trường hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; văn bản không còn được áp dụng. Bãi bỏ một phần văn bản khi văn bản thuộc một trong các trường hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để sửa đổi, bổ sung: Một phần đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; một phần nội dung của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; một phần văn bản không còn được áp dụng*”.

Như vậy, đối với các văn bản quy phạm pháp luật đã không còn đối tượng điều chỉnh, không còn được áp dụng trên thực tế và không cần thiết phải ban hành văn bản thay thế, thì việc ban hành văn bản để **bãi bỏ về mặt pháp lý** là cần thiết nhằm xác lập rõ tình trạng hiệu lực của văn bản, bảo đảm tính minh bạch, thống nhất của hệ thống pháp luật.

2. Căn cứ thực tiễn

Thời gian qua, một số bộ, cơ quan, địa phương đã thực hiện rà soát và phát hiện một số các văn bản quy phạm pháp luật do Thủ tướng Chính phủ ban hành không còn được áp dụng trên thực tế nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực. Trên cơ sở rà soát và đề xuất của các bộ, cơ quan và địa phương, Bộ Tư pháp đã chủ trì trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 44/2025/QĐ-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2025 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ, bao gồm 47 văn bản quy phạm pháp luật.

Qua rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính xác định có 04 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành trong giai đoạn 2003-2007 quy định chế độ tài chính đối với hai cơ quan nêu trên¹. Đây là các văn bản được ban hành trong bối cảnh cơ chế quản lý tài chính, tổ chức và hoạt động của đơn vị

¹ cụ thể:

- Quyết định số 85/2003/QĐ-TTg ngày 06/5/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện chế độ tài chính đối với hoạt động của Đài Tiếng nói Việt Nam trong năm 2003.
- Quyết định số 198/2004/QĐ-TTg ngày 29/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ tài chính đối với hoạt động của Đài Tiếng nói Việt Nam trong năm ngân sách 2004.
- Quyết định số 199/2004/QĐ-TTg ngày 29/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ tài chính đối với Đài Truyền hình Việt Nam trong năm ngân sách 2004.
- Quyết định số 124/2005/QĐ-TTg ngày 31/05/2005 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ tài chính đối với hoạt động sự nghiệp truyền hình của Đài Truyền hình Việt Nam giai đoạn 2005-2007.

sự nghiệp công lập còn theo mô hình cũ, với phạm vi điều chỉnh giới hạn theo từng năm ngân sách hoặc từng giai đoạn cụ thể.

Đến nay, các văn bản này đã hoàn thành toàn bộ mục tiêu điều chỉnh, hết thời gian áp dụng theo nội dung quy định của chính văn bản. Các nội dung liên quan đến phân bổ, sử dụng ngân sách, cơ chế tài chính đặc thù đã được thực hiện xong và quyết toán theo quy định. Các quan hệ pháp lý phát sinh từ các văn bản này không còn tồn tại trên thực tế. Đồng thời, hệ thống pháp luật hiện hành đã được hoàn thiện theo hướng thống nhất cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, cùng với các quy định đồng bộ về quản lý ngân sách nhà nước, tài sản công và các cơ chế tài chính liên quan, do đó không còn nhu cầu áp dụng các quy định riêng lẻ, mang tính thời điểm của các văn bản nêu trên².

Tuy nhiên, xét về mặt hiệu lực pháp lý, các Quyết định này hiện vẫn đang được xác định là còn hiệu lực do chưa có văn bản chính thức bãi bỏ. Việc tồn tại các văn bản đã hết hiệu lực thực tế nhưng chưa được xử lý về mặt pháp lý dẫn đến một số hệ quả: (i) làm giảm tính minh bạch, thống nhất của hệ thống pháp luật; (ii) gây khó khăn trong công tác rà soát, hệ thống hóa và áp dụng pháp luật; (iii) tiềm ẩn nguy cơ bị viện dẫn không phù hợp trong thực tiễn quản lý.

Việc bãi bỏ các văn bản nêu trên không làm phát sinh khoảng trống pháp lý, do toàn bộ các quan hệ về cơ chế tài chính, quản lý ngân sách, tài sản công và cơ chế hoạt động của Đài Truyền hình Việt Nam và Đài Tiếng nói Việt Nam hiện đã được điều chỉnh đầy đủ bởi hệ thống pháp luật hiện hành.

Từ căn cứ nêu trên, việc ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ để bãi bỏ toàn bộ các Quyết định nêu trên là: (i) có cơ sở chính trị rõ ràng (thực hiện chỉ đạo của Ban Bí thư và cấp có thẩm quyền); (ii) có cơ sở pháp lý đầy đủ (phù hợp quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về xử lý hiệu lực văn bản³); (iii) có tính cấp thiết và cần thiết về mặt quản lý nhà nước, nhằm bảo đảm tính công khai, minh bạch, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

Do đó, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành Quyết định bãi bỏ toàn bộ các Quyết định nêu trên.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

² Hiện nay, Đài Tiếng nói Việt Nam và Đài Truyền hình Việt Nam đang thực hiện cơ chế tự chủ tài chính được quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 20/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025) và các văn bản hướng dẫn có liên quan đến quản lý sử dụng ngân sách và tài sản công. Riêng với Đài Truyền hình Việt Nam đã có Thông tư số 09/2009/TT-BTC ngày 21/01/2009 hướng dẫn riêng về cơ chế của Đài Truyền hình.

³ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung ngày 25/6/2025), Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025.

1. Mục đích

Việc ban hành Quyết định nhằm: (i) Chấm dứt hiệu lực pháp lý đối với các văn bản quy phạm pháp luật không còn được áp dụng trên thực tế, đã hoàn thành vai trò điều chỉnh và không còn đối tượng điều chỉnh; (ii) Làm sạch hệ thống pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, dễ tra cứu, dễ áp dụng; (iii) Loại bỏ các quy định đã lạc hậu, mang tính thời điểm, không còn phù hợp với cơ chế quản lý tài chính hiện hành; (iv) Bảo đảm sự thống nhất trong áp dụng pháp luật, bảo đảm các cơ chế tài chính của Đài Truyền hình Việt Nam và Đài Tiếng nói Việt Nam được thực hiện hoàn toàn theo khuôn khổ pháp luật hiện hành.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Quyết định

Việc xây dựng dự thảo Quyết định được thực hiện trên các quan điểm sau:

Thứ nhất, bãi bỏ đúng và đủ phạm vi cần xử lý: chỉ bãi bỏ các văn bản đã hết thời gian áp dụng, không còn phát sinh quan hệ pháp lý, bảo đảm không bỏ sót nhưng cũng không mở rộng ngoài phạm vi cần thiết.

Thứ hai, không tạo khoảng trống pháp lý: việc bãi bỏ không làm gián đoạn hoạt động của các cơ quan liên quan, do các quan hệ tài chính đã được điều chỉnh đầy đủ bởi hệ thống pháp luật hiện hành về tự chủ tài chính, ngân sách nhà nước và tài sản công.

Thứ ba, không làm phát sinh nghĩa vụ, chi phí mới: Quyết định chỉ mang tính chất xử lý hiệu lực văn bản, không đặt ra chính sách mới, không làm phát sinh thủ tục hành chính, không phát sinh nguồn lực thực hiện.

Thứ tư, bảo đảm tuân thủ chặt chẽ quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật: thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định; bảo đảm tính hợp pháp, hợp lý và tính khả thi của văn bản khi ban hành.

Thứ năm, phù hợp với yêu cầu đổi mới mô hình quản lý và cơ chế tài chính hiện hành: gắn việc xử lý hiệu lực văn bản với quá trình hoàn thiện thể chế, bảo đảm thống nhất với chủ trương sắp xếp, đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan báo chí chủ lực quốc gia trong giai đoạn mới.

III. PHẠM VI VÀ NỘI DUNG BÃI BỎ

Bãi bỏ toàn bộ 04 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, gồm:

1. Quyết định số 85/2003/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện chế độ tài chính đối với Đài Tiếng nói Việt Nam trong năm 2003.

2. Quyết định số 198/2004/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ tài chính đối với hoạt động của Đài Tiếng nói Việt Nam trong năm ngân sách 2004.

3. Quyết định số 199/2004/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ tài chính đối với Đài Truyền hình Việt Nam trong năm ngân sách 2004.

4. Quyết định số 124/2005/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ tài chính đối với hoạt động sự nghiệp truyền hình của Đài Truyền hình Việt Nam giai đoạn 2005-2007.

Các văn bản này đều đã hết thời gian áp dụng trên thực tế, không còn phát sinh nghĩa vụ, quyền hạn cần tiếp tục điều chỉnh.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, để đảm bảo thời hạn được giao, dự thảo Quyết định được áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại khoản 5 Điều 38 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Rà soát, xác định phạm vi xử lý: Bộ Tài chính đã tổ chức rà soát tổng thể các văn bản quy phạm pháp luật liên quan; xác định chính xác 04 Quyết định cần bãi bỏ trên cơ sở tiêu chí: hết thời gian áp dụng, không còn phát sinh quan hệ pháp lý và không còn phù hợp với pháp luật hiện hành.

2. Xây dựng dự thảo và lấy ý kiến: Trên cơ sở kết quả rà soát, Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Quyết định; tổ chức lấy ý kiến các bộ, cơ quan liên quan và các đối tượng chịu sự tác động theo quy định (*Công văn số .../BTC-KTN ngày... của Bộ Tài chính lấy ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ, Đài Tiếng nói Việt Nam và Đài Tiếng nói Việt Nam đối với nội dung dự thảo Quyết định*). Ngoài ra, dự thảo Quyết định đã được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tài chính để lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự tác động.

3. Tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý: Các ý kiến góp ý được tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu đầy đủ; trường hợp không tiếp thu đã được giải trình rõ căn cứ pháp lý và thực tiễn (*xin gửi kèm Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Quyết định*).

4. Thẩm định và hoàn thiện hồ sơ: Bộ Tài chính đã phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức họp Hội đồng thẩm định dự thảo Quyết định vào ngày.... Trên cơ sở Báo cáo thẩm định số ..., Bộ Tài chính đã nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Quyết định để trình Thủ tướng Chính phủ.

Quá trình xây dựng dự thảo Quyết định bảo đảm tuân thủ đầy đủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi

hành, đồng thời đáp ứng yêu cầu về tiến độ, chất lượng và tính khả thi của văn bản khi ban hành.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Về tên gọi văn bản

Dự thảo xác định tên gọi Quyết định là “*Bãi bỏ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ*” để đảm bảo phù hợp với khoản 3 Điều 61 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định: “*Tên gọi của văn bản là một câu ngắn gọn hoặc cụm từ phản ánh khái quát nội dung chủ yếu của văn bản*”. Đồng thời, tên gọi đã thể hiện đầy đủ các yếu tố cốt lõi của văn bản, bao gồm: (i) hình thức xử lý văn bản là “bãi bỏ”; (ii) thẩm quyền ban hành là của Thủ tướng Chính phủ; (iii) phạm vi, đối tượng điều chỉnh là các Quyết định quy định về chế độ tài chính đối với Đài Truyền hình Việt Nam và Đài Tiếng nói Việt Nam. Việc xác định tên gọi như trên bảo đảm rõ ràng, dễ nhận diện nội dung, thuận lợi cho việc tra cứu, áp dụng và hệ thống hóa văn bản.

2. Bố cục

Dự thảo được xây dựng trên cơ sở Mẫu số 34 mục III Phụ lục II “Mẫu văn bản quy phạm pháp luật bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật” ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. Dự thảo Quyết định gồm 02 điều, cụ thể:

- **Điều 1:** Quy định việc bãi bỏ toàn bộ các Quyết định Thủ tướng Chính phủ. Các văn bản bãi bỏ được sắp xếp theo hình thức văn bản; theo thời gian ban hành (từ văn bản ban hành trước đến văn bản ban hành sau).

- **Điều 2:** Quy định về điều khoản thi hành (Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành Quyết định).

3. Nội dung

3.1. Về bãi bỏ toàn bộ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

Điều 1 của dự thảo Quyết định quy định việc bãi bỏ toàn bộ 04 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành trong giai đoạn 2003–2005 về chế độ tài chính đối với Đài Tiếng nói Việt Nam và Đài Truyền hình Việt Nam nêu trên.

Như đã nêu tại phần cơ sở thực tiễn, các văn bản này đã hoàn thành mục tiêu điều chỉnh, không còn đối tượng áp dụng và không còn được áp dụng trên thực tế; nội dung quy định không còn phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành. Đối chiếu với quy định tại Điều 57 và Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cũng như khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP, các văn bản nêu trên thuộc trường hợp cần thiết phải bãi bỏ toàn bộ mà không cần ban hành văn bản thay thế. Việc quy định tại Điều 1 nhằm xác định rõ tình trạng hiệu lực

pháp lý của các văn bản, bảo đảm tính minh bạch, thống nhất của hệ thống pháp luật và không làm phát sinh khoảng trống pháp lý.

Việc bãi bỏ không làm thay đổi cơ chế tài chính hiện hành đối với Đài Truyền hình Việt Nam và Đài Tiếng nói Việt Nam, do các nội dung về quản lý tài chính, ngân sách, tài sản công và cơ chế tự chủ đã được điều chỉnh đầy đủ, đồng bộ bởi hệ thống pháp luật hiện hành. Vì vậy, hoạt động thường xuyên của các cơ quan này không bị ảnh hưởng, không bị gián đoạn.

3.2. Về điều khoản thi hành

Khoản 1 Điều 2 quy định thời điểm có hiệu lực của Quyết định. Việc xác định hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2026 nhằm bảo đảm tính kịp thời trong việc xử lý hiệu lực pháp lý của các văn bản bị bãi bỏ, đồng thời tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức có liên quan chủ động triển khai thực hiện.

Khoản 2 Điều 2 quy định trách nhiệm thi hành của các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan, đơn vị có liên quan nhằm bảo đảm tính rõ ràng trong tổ chức thực hiện, phù hợp với quy định về trách nhiệm thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

Dự thảo Quyết định chỉ quy định việc bãi bỏ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ không còn được áp dụng trên thực tế; không đặt ra chính sách mới, không sửa đổi, bổ sung chính sách hiện hành, do đó không làm phát sinh yêu cầu về nguồn nhân lực, kinh phí hoặc các điều kiện bảo đảm khác trong tổ chức thi hành. Việc triển khai thi hành Quyết định chủ yếu thông qua hoạt động cập nhật tình trạng hiệu lực của văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật và tổ chức thực hiện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan có liên quan; không phát sinh thủ tục hành chính mới.

Dự thảo Quyết định không có nội dung liên quan đến vấn đề bình đẳng giới.

Để bảo đảm tiến độ rà soát, xử lý văn bản theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, Bộ Tài chính kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành Quyết định trong/2026.

Nội dung dự thảo Quyết định quy định bãi bỏ toàn bộ các Quyết định do Thủ tướng Chính phủ ban hành không còn được áp dụng trên thực tế, không quy định chính sách mới hay sửa đổi, bổ sung chính sách hiện có trong các văn bản, do vậy, không làm phát sinh thêm nguồn nhân lực và tài chính trong triển khai, thi hành Quyết định sau khi được Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Dự thảo Quyết định không có nội dung liên quan đến vấn đề bình đẳng giới và không quy định về thủ tục hành chính hoặc làm phát sinh thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính).

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về hướng dẫn chế độ tài chính đối với Đài Tiếng nói Việt Nam và Đài Truyền hình Việt Nam, Bộ Tài chính xin kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Hồ sơ gửi kèm theo: (1) Dự thảo Quyết định; (2) Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp về dự thảo Quyết định; (4) Báo cáo thẩm định; (5) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của Hội đồng thẩm định về dự thảo Quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Thủ tướng... (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Lưu: VT, KTN (5b).

BỘ TRƯỞNG

Ngô Văn Tuấn

Số: /2026/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH**Bãi bỏ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định bãi bỏ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

1. Quyết định số 85/2003/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện chế độ tài chính đối với Đài Tiếng nói Việt Nam.

2. Quyết định số 198/2004/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ tài chính đối với hoạt động của Đài Tiếng nói Việt Nam trong năm ngân sách 2004.

3. Quyết định số 199/2004/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ tài chính đối với Đài Truyền hình Việt Nam trong năm ngân sách 2004.

4. Quyết định số 124/2005/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ tài chính đối với hoạt động sự nghiệp truyền hình của Đài Truyền hình Việt Nam giai đoạn 2005-2007.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2026.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, PL (2).

THỦ TƯỚNG

Lê Minh Hưng